

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **70/2021/DS-ST**

Ngày 13-9-2021

“Về việc: Kiện đòi lại đất lấn chiếm”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Ngọc Lâm.

2. Ông Nguyễn Duy Sự.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 13 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 27/5/2021 về việc “*Kiện tranh chấp quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 18/8/2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty lâm nghiệp T (Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn P - Chức vụ: Phó Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1988 - Chức vụ: Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật).

Địa chỉ: Thôn 20, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa ở phần thủ tục và phần tranh tụng nhưng vắng mặt không có lý do khi tuyên án.*

- **Bị đơn:** Ông Dương Văn L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Chị Dương Thị Thúy H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông L và chị H có mặt tại phiên tòa ở phần thủ tục và phần tranh tụng nhưng vắng mặt không có lý do khi tuyên án).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Dương Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa ở phần thủ tục và phần tranh tụng nhưng vắng mặt không có lý do khi tuyên án.*

NHẬN THẤY:

*** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bổ sung, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty lâm nghiệp T do ông Phạm Minh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Về nguồn gốc diện tích đất hiện nay Công ty lâm nghiệp T đang quản lý, sử dụng: Năm 1961 Lâm trường T (nay gọi là Công ty lâm nghiệp T) được thành lập và được Nhà nước quy hoạch, giao cho Công ty lâm nghiệp T diện tích đất trồng rừng làm nguyên liệu giấy khoảng 15.000ha gồm xã Tứ Quận thuộc huyện Yên Sơn và 05 xã thuộc huyện Hàm Yên gồm xã Thành Long, xã Hùng Đức, xã Thái Sơn, xã Thái Hòa và xã Đức Ninh. Trớc đây diện tích đất này là do Nhà nước giao đất cho Công ty lâm nghiệp T quản lý, sử dụng đất không có thời hạn. Năm 1993 thực hiện việc rà soát quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 385/TC-LD ngày 28/5/1993 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp đã thành lập doanh nghiệp nhà nước là Lâm trường T (nay là Công ty lâm nghiệp T) giao cho Công ty lâm nghiệp T tổng diện tích đất là 5.381,3 ha có bản đồ thể hiện cụ thể, chi tiết các diện tích đất nêu trên (Trong diện tích đất được giao có diện tích đất đang có tranh chấp với ông Dương Văn L). Từ năm 1993 Công ty lâm nghiệp T đã trồng cây keo trên diện tích đất được giao, sau đó đã tiến hành khai thác theo chu kỳ trồng rừng. Ngày 01/8/2012 UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 220/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp T. Ngày 21/11/2012 UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND về việc thu hồi, giao đất và cho thuê đất thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Công ty lâm nghiệp T trên địa bàn xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn và các xã: Đức Ninh, Hùng Đức, Thái Sơn, Thái Hòa, Thành Long, huyện Hàm Yên (giai đoạn 1). Theo nội dung quyết định nêu trên, Công ty lâm nghiệp T được thuê tổng diện tích đất là 22.159.531m² để sử dụng vào mục đích thực hiện quy hoạch, kế hoạch của công ty, trong đó riêng xã Thành Long, huyện Hàm Yên thì Công ty lâm nghiệp T được giao cho thuê diện tích đất là 4.702.508m². Ngày 16/9/2013 Công ty lâm nghiệp T được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 787093 mang tên Công ty lâm nghiệp T với tổng diện tích đất được cấp là 4.697.410m² tại xã Thành Long, huyện Hàm Yên; mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2043; nguồn gốc sử dụng là Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Tại thời điểm làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ và khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp GCNQSDĐ cho Công ty lâm nghiệp T thì toàn bộ diện tích đất đang có tranh chấp vẫn đang cho các hộ dân liên doanh trồng rừng với Công ty và toàn bộ diện tích đất này vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty lâm nghiệp T, không có tranh chấp với bất cứ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

Ngày 27/8/2008 Công ty Lâm nghiệp T ký Quyết định về việc tuyển dụng công nhân số 21/QĐ-TCHC chính thức tuyển dụng anh Dương Văn L, sinh năm 1986, địa chỉ tại thôn T 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (anh L là con trai ông Dương Văn L) thuộc lực lượng thường xuyên lâu dài và điều động về đội 27 trực tiếp làm công nhân trồng rừng kể từ ngày 01/9/2008. Ngày 01/01/2009 Công ty lâm nghiệp T nhận được Đơn xin nhận khoán trồng rừng của anh Dương Văn L. Ngày 20/5/2009 Công ty ký Hợp đồng số 98/HĐKT/2009 về việc giao khoán trồng-chăm sóc- bảo vệ rừng nguyên liệu giấy năm 2009 với anh Dương Văn L. Theo nội dung hợp đồng thì anh L nhận giao khoán của Công ty lâm nghiệp T diện tích đất 2,2ha tại lô số 20a, khoảnh 23, loại cây trồng là cây keo, chu kỳ trồng cây keo là 08 năm (thời hạn từ năm 2009 đến năm 2016),

diện tích đất nhận giao khoán tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Khi anh L nhận khoán trồng rừng với Công ty lâm nghiệp T, theo nội quy, quy chế của Công ty lâm nghiệp T thì các công nhân không đóng phải bất cứ diện tích đất nào để liên doanh trồng rừng với Công ty. Việc Công ty lâm nghiệp T ký hợp đồng giao khoán trồng rừng với anh L thì trong Đơn xin nhận khoán trồng rừng của anh L có xác nhận của Trưởng thôn là ông Dương Đình T. Như vậy đại diện chính quyền địa phương đã biết và nắm được thông tin về việc anh L nhận khoán trồng rừng với Công ty lâm nghiệp T. Sau chu kỳ nhận khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng thì năm 2016 anh L đã làm xong thủ tục thanh lý hợp đồng với Công ty lâm nghiệp T. Các bên không còn bất cứ vướng mắc gì liên quan đến việc thanh lý hợp đồng.

Ngày 06/02/2017 Công ty lâm nghiệp T tiếp tục nhận được Đơn xin nhận khoán trồng rừng của anh Dương Văn L. Ngày 08/02/2017 Công ty lâm nghiệp T ký Hợp đồng số 23/HĐKT về việc giao khoán trồng-chăm sóc- bảo vệ rừng nguyên liệu giấy năm 2017 với anh L. Theo nội dung hợp đồng thì anh L tiếp tục được nhận giao khoán diện tích đất trồng rừng của Công ty lâm nghiệp T (như diện tích đất đã nhận giao khoán của chu kỳ trước), tổng diện tích đất giao khoán là 0,8 ha tại khoảnh 23, lô số 54 tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi Công ty lâm nghiệp T ký hợp đồng liên doanh với anh L thì bố đẻ anh L là ông Dương Văn L tự ý đến phần diện tích đất Công ty lâm nghiệp T đã giao khoán cho anh L tại chu kỳ trồng rừng năm 2009-2016 để cuộc hồ trồng cây keo. Đại diện Công ty lâm nghiệp T do ông Nông Tiến D (khi đó là Đội trưởng đội 27 cũ) đã nhiều lần trực tiếp đến nhà ông L để tuyên truyền, giải thích, vận động ông L trả lại diện tích đất đã tự ý lấn chiếm của Công ty lâm nghiệp T để Công ty lâm nghiệp T lấy diện tích đất này tiếp tục làm thủ tục giao khoán trồng rừng cho con trai ông L là anh Dương Văn L. Việc tuyên truyền, vận động này được Công ty lâm nghiệp T lập biên bản nhưng ông L không nhất trí trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho Công ty nên không ký biên bản làm việc, cũng không nhất trí ký hợp đồng giao khoán trồng rừng với Công ty lâm nghiệp T. Đồng thời ông L vẫn tiếp tục cố tình thuê người tiếp tục cuộc hồ, trồng cây keo trên phần đất lấn chiếm nêu trên với diện tích khoảng 0,4ha. Công ty lâm nghiệp T xác định diện tích đất ông Dương Văn L tự ý lấn chiếm của Công ty lâm nghiệp T nằm hoàn toàn trong phần diện tích đất Công ty đã được UBND tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 787093 ngày 16/9/2013 mang tên Công ty Lâm nghiệp T (Theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp Tân Phong trên địa bàn xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang). Đối với diện tích đất đang tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L thì ông L ch- a làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và ch- a đ- ợc cấp GCNQSDĐ. Ngày 14/9/2018 Công ty lâm nghiệp T ký Quyết định số 66/QĐ-TCHC về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Dương Văn L. Hiện nay, anh L không còn là công nhân của Công ty và cũng không còn bất cứ liên quan gì đến việc tranh chấp diện tích đất giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L.

Đối với kết quả đo vẽ, thẩm định tài sản tại chỗ và định giá tài sản do Toà án và Hội đồng thẩm định, Hội đồng định giá tài sản tiến hành vào ngày 06/12/2019: Công ty lâm nghiệp T nhất trí với kết quả đo vẽ, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 06/12/2019. Công ty lâm nghiệp T không có bất cứ ý kiến gì và cũng không đề nghị Toà án tiến hành đo vẽ, thẩm định và định giá lại tài sản.

Nay Công ty lâm nghiệp T khởi kiện ông Dương Văn L, yêu cầu ông Dương Văn L có trách nhiệm phải di chuyển toàn bộ các cây trồng trên đất để trả lại cho Công ty lâm nghiệp T tổng diện tích đất rừng sản xuất đã lấn chiếm là 4.246,9m², vị trí đất tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (trong đó gồm 1.450,4m² đất tại thửa số 231 và 2.796,5m² đất tại thửa số 233) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp T trên địa bàn xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra, Công ty lâm nghiệp T không yêu cầu giải quyết nội dung gì khác.

**** Tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà, bị đơn ông Dương Văn L trình bày:***

Diện tích đất hiện nay đang tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông có nguồn gốc là do ông trực tiếp khai phá từ năm 1989 và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Khi ông trực tiếp khai phá diện tích đất nêu trên thì toàn bộ diện tích đất này là đất hoang, chỉ có các cây lau lem và cây cỏ dại, không có ai quản lý sử dụng diện tích đất này. Tổng diện tích đất ông khai phá không tiến hành đo đạc cụ thể, nhưng ông tự xác định khoảng 2ha tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình sử dụng đất, ông trồng cây sắn, khoai sọ và trồng cây keo trên toàn bộ diện tích đất này và không có tranh chấp với bất cứ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào, đến năm 2017 mới xảy ra tranh chấp với Công ty lâm nghiệp T. Đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên, ông chưa làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2008 con trai ông là Dương Văn L xin vào làm công nhân của Công ty lâm nghiệp T. Khi anh L vào làm công nhân của Công ty lâm nghiệp T thì anh L không được Công ty lâm nghiệp T giao cho diện tích đất nào để trồng rừng nên ông và anh L có thỏa thuận với nhau nội dung: Ông cho anh L tạm mượn toàn bộ diện tích đất 2ha do ông khai phá từ năm 1989 để anh L liên doanh trồng rừng (trồng cây keo) để có tiền trả bảo hiểm và trả sản lượng gỗ cho Công ty lâm nghiệp T, vì anh L nói với ông là khi anh L có diện tích đất trồng rừng thì sẽ có tiền đóng bảo hiểm cho Công ty lâm nghiệp T. Ông và anh L cũng thỏa thuận ông cho anh L tạm mượn diện tích này để trồng cây keo hết một chu kỳ sản xuất (khoảng 6-7 năm), khi anh L khai thác cây keo trả sản lượng cho Công ty lâm nghiệp T xong thì có trách nhiệm trả lại toàn bộ diện tích đất đã tạm mượn cho ông. Việc ông cho anh L tạm mượn diện tích đất này thì ông với anh L chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không lập thành văn bản giấy tờ gì, cũng không có ai khác chứng kiến. Đồng thời giữa ông với Công ty lâm nghiệp T cũng không có bất cứ văn bản thỏa thuận nào về việc ông cho anh L tạm mượn diện tích đất sản xuất của gia đình ông để góp cổ phần khi vào làm công nhân tại Công ty lâm nghiệp T.

Năm 2016 sau khi hết chu kỳ nhận giao khoán trồng rừng với Công ty lâm nghiệp T thì anh L đã tiến hành khai thác toàn bộ số cây keo trên diện tích đất đã tạm mượn của ông từ năm 2008. Sau đó anh L tiếp tục liên doanh với Công ty lâm nghiệp T để nhận khoán trồng rừng với diện tích khoảng 01ha. Do ông thấy việc anh L liên doanh trồng rừng với Công ty lâm nghiệp T không có hiệu quả nên diện tích đất còn lại khoảng 01ha (trong tổng cộng 02 ha đất ông tự khai phá) thì ông lấy lại và trực tiếp quản lý, sử dụng để mua cây giống (cây keo), phân bón, đầu tư nhân công trồng cây keo trên toàn bộ diện tích đất này. Khi trồng cây keo trên diện tích đất này thì cán bộ Công ty lâm nghiệp T đến xem xét và không nhất trí cho ông tiếp tục trồng cây keo. Công ty nhất trí để anh L tiếp tục liên doanh trồng rừng với Công ty; Công ty cũng tuyên truyền, giải thích và đề nghị ông liên doanh trồng rừng với công ty trên phần diện tích đất 01ha ông đang trồng cây keo nhưng ông không nhất trí. Lý do vì diện tích đất 01ha này là của gia đình ông do ông trực tiếp khai phá, không phải đất của Công ty lâm nghiệp T.

Đối với kết quả đo vẽ, thẩm định tài sản tại chỗ và định giá tài sản do Toà án và Hội đồng thẩm định, Hội đồng định giá tài sản tiến hành vào ngày 06/12/2019: Ông L xác định ngày 06/12/2019 ông không được trực tiếp tham gia phiên thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp. Sau khi được Toà án thông báo lại kết quả thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông không có ý kiến gì cũng không đề nghị Toà án tiến hành đo vẽ, thẩm định và định giá lại tài sản.

Nay Công ty Lâm nghiệp T khởi kiện yêu cầu ông có trách nhiệm phải di chuyển toàn bộ các cây trồng trên đất để trả lại cho Công ty lâm nghiệp T tổng diện tích đất rừng sản xuất đã lấn chiếm là 4.246,9m², vị trí đất tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (trong đó gồm 1.450,4m² đất tại thửa số 231 và 2.796,5m² đất tại thửa số 233) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp T trên địa bàn xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang thì ông không nhất trí, lý do vì toàn bộ diện tích đất này là của gia đình ông, do ông trực tiếp khai phá từ năm 1989 và quản lý sử dụng từ đó cho đến nay. Ông không nhất trí trả lại và cũng không nhất trí liên doanh trồng rừng với Công ty lâm nghiệp T. Ngoài ra, ông không đề nghị Toà án giải quyết nội dung gì khác.

*** Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Dương Văn L là chị Dương Thị Thuý H trình bày:**

Chị là con gái ruột của ông Dương Văn L. Chị được ông Lập uỷ quyền toàn bộ tham gia tố tụng tại Toà án. Chị có toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến nội dung vụ án tại cấp sơ thẩm. Chị hoàn toàn nhất trí với các nội dung do bố chị là ông Dương Văn L trình bày nêu trên. Chị không trình bày bổ sung thêm nội dung gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn L trình bày:**

Anh là con trai ruột của ông Dương Văn L. Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với bố anh Dương Văn L là do bố anh trực tiếp khai phá từ khi anh còn nhỏ (anh L không biết từ thời gian nào). Diện tích đất bố anh

tự khai phá khoảng 02ha tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi khai phá diện tích đất này bố anh sử dụng ổn định và không có tranh chấp gì.

Năm 2008 anh xin vào làm công nhân của Công ty lâm nghiệp T. Khi vào làm công nhân của Công ty lâm nghiệp T thì anh có hỏi mượn toàn bộ diện tích đất bố anh đã khai phá này để góp cổ phần vào Công ty lâm nghiệp T lấy việc làm và tham gia đóng tiền bảo hiểm. Khi trao đổi mượn diện tích đất này, giữa anh và bố anh chỉ thoả thuận miệng, không lập văn bản giấy tờ gì, cũng không có ai khác chứng kiến. Ngày 20/5/2009 Công ty lâm nghiệp T ký Hợp đồng số 98/HĐKT/2009 về việc giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng nguyên liệu giấy năm 2009 với anh. Theo nội dung hợp đồng thì anh nhận giao khoán của Công ty lâm nghiệp T diện tích đất 2,2ha tại lô số 20a, khoảnh 23, loại cây trồng là cây keo, chu kỳ trồng cây keo là 08 năm (thời hạn từ năm 2009 đến năm 2016), diện tích đất nhận giao khoán tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau chu kỳ nhận khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng thì năm 2016 anh đã làm xong thủ tục thanh lý hợp đồng với Công ty lâm nghiệp T. Các bên không còn bất cứ vướng mắc gì liên quan đến việc thanh lý hợp đồng. Ngày 06/02/2017 anh tiếp tục nộp cho Công ty lâm nghiệp T đơn xin nhận khoán trồng rừng. Ngày 08/02/2017 Công ty lâm nghiệp T ký Hợp đồng số 23/HĐKT với anh về việc giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng nguyên liệu giấy năm 2017. Theo nội dung hợp đồng thì anh tiếp tục được nhận giao khoán diện tích đất trồng rừng của Công ty lâm nghiệp T là 0,8 ha tại khoảnh 23, lô số 54 tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Khi anh ký hợp đồng và nhận diện tích đất giao khoán trồng thì anh không biết toàn bộ diện tích đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty lâm nghiệp T. Ngày 14/9/2018 Công ty lâm nghiệp T ký Quyết định số 66/QĐ-TCHC về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh. Hiện nay, anh không còn là công nhân của công ty nhưng vẫn đang liên doanh với Công ty lâm nghiệp T về việc nhận giao khoán trồng, chăm sóc và bảo vệ diện tích đất rừng là 0,8 ha tại khoảnh 23, lô số 54 tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Do việc hợp tác trồng rừng với Công ty lâm nghiệp T không có hiệu quả nên bố anh là ông Dương Văn L đã lấy lại một phần diện tích đất trước đây đã cho anh mượn để bố anh trồng cây keo. Từ đó xảy ra tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với bố anh. Anh xác định diện tích đang tranh chấp là đất của bố anh, không phải diện tích đất của Công ty lâm nghiệp T nên không nhất trí trả lại diện tích đất cho Công ty lâm nghiệp T.

Quá trình giải quyết vụ án, về chứng cứ đương sự cung cấp cho Tòa án:

- Nguyên đơn Công ty lâm nghiệp T cung cấp:
 - + Các Biên bản hòa giải tại UBND xã Thành Long, huyện Hàm Yên (Bản sao).
 - + Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp Tân Phong (Bản sao).
 - + Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi, giao đất và cho thuê đất thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Công ty lâm nghiệp Tân Phong trên địa bàn xã Tứ Quận, huyện Yên

Sơn và các xã: Đức Ninh, Hùng Đức, Thái Sơn, Thái Hòa, Thành Long, huyện Hàm Yên giai đoạn 1 (Bản sao).

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 787093 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/9/2013 mang tên Công ty lâm nghiệp Tân Phong (Bản sao).

- + Hồ sơ thiết kế năm 2017 trồng rừng và chăm sóc rừng trồng NLG năm thứ nhất (Bản sao).

- + Phương án thiết kế khai thác rừng trồng NLG năm 2016 (Bản phô tô).

- + Đơn xin nhận khoán trồng rừng đề ngày 01/01/2009 của anh Dương Văn Lâm (Bản phô tô).

- + Hợp đồng giao khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng nguyên liệu giấy số 98/HĐKT/2009 ngày 20/5/2009 của Công ty lâm nghiệp Tân Phong (Bản phô tô).

- + Đơn xin nhận khoán trồng rừng đề ngày 06/02/2017 của anh Dương Văn Lâm (Bản phô tô).

- + Biên bản bàn giao hiện trường trồng rừng năm 2017 (Bản phô tô).

- + Hợp đồng giao khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng nguyên liệu giấy số 23/HĐKT ngày 08/02/2017 của Công ty lâm nghiệp Tân Phong (Bản phô tô).

- + Quyết định về việc tuyển dụng công nhân số 71/QĐ-TCHC ngày 27/8/2008 của Công ty lâm nghiệp Tân Phong đối với anh Dương Văn Lâm (Bản phô tô).

- + Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 66/QĐ-TCHC ngày 14/9/2017 của Công ty lâm nghiệp Tân Phong đối với anh Dương Văn Lâm (Bản phô tô).

- + Hồ sơ thiết kế dự toán trồng và chăm sóc rừng trồng năm 1993 (Bản phô tô)

- Bị đơn ông Dương Văn L cung cấp:

- + 01 Đơn đề nghị đề ngày 15/7/2020.

- + 01 Giấy uỷ quyền đề ngày 29/12/2020.

Ngoài ra các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

- Các tài liệu do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên tiến hành thu thập: Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên tiến hành thu thập, sao toàn bộ hồ sơ giải quyết vụ án thụ lý số 56/2020/TLPT-DS ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L.

Toà án tiến hành xác minh tại thôn T 4, xã T, huyện H và tại UBND xã T, huyện H được cung cấp thông tin: Diện tích đất đang tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L thuộc địa giới hành chính tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Về nguồn gốc diện tích đất này trước đây là của Lâm trường T (nay là Công ty lâm nghiệp T). Năm 2013 Công ty lâm nghiệp T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với diện tích đất này hộ ông Dương Văn L chưa kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Do các đương sự đều không đề nghị Tòa án cùng Hội đồng thẩm định và Hội đồng định giá tài sản tiến hành thẩm định tại chỗ và định giá lại tài sản tranh chấp nên

Toà án căn cứ vào kết quả Biên bản thẩm định tài sản ngày 06/12/2019 và Biên bản định giá tài sản ngày 14/8/2020 (Tài liệu do Toà án nhân dân huyện Hàm Yên thu thập tại Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) để làm căn cứ, kết quả thẩm định và định giá tài sản tranh chấp cụ thể như sau:

Hội đồng định giá tài sản căn cứ vào: Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản gắn liền với đất bị Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Hội đồng định giá tiến hành định giá tài sản kết quả định giá tài sản cụ thể như sau:

- Về cây trồng trên đất: Gồm 764 cây keo có tổng giá trị là 4.584.000 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng).

- Về diện tích đất: Diện tích đất đang tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L được xác định có tổng diện tích là 4.243,9m² (Trong đó gồm 1.450,4m² đất tại thửa số 231 và 2.796,5 m² đất tại thửa số 233 thuộc khoảnh 381), khu vực 3, vị trí 2 thôn Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang có giá là 12.000 đồng/m². Trị giá là 4.243,9m² x 12.000 đồng/m² = 50.962.800 đồng (Năm mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã thông báo hòa giải cho các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên. Tuy nhiên các đương đều không tự thỏa thuận được với nhau và cùng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 4, 5, 12, 17, 99, 102, 166 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 235, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 163, 164, 166 và 175 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty lâm nghiệp T, buộc ông Dương Văn L phải di chuyển hoặc khai thác toàn bộ các cây trồng trên đất để trả lại cho Công ty lâm nghiệp T tổng diện tích là 4.243,9m² (Trong đó gồm 1.450,4m² đất tại thửa số 231 và 2.796,5 m² đất tại thửa số 233

theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp T trên địa bàn xã Thành Long, huyện Hàm Yên), diện tích đất trên thuộc khu vực 3, vị trí 2 tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn công ty lâm nghiệp T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Dương Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn Công ty lâm nghiệp T khởi kiện bị đơn ông Dương Văn L về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, địa điểm tranh chấp là diện tích đất tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

[2]. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ tranh chấp: Diện tích đất các bên đang tranh chấp được xác định là đất trồng rừng sản xuất theo kết quả đo vẽ, thẩm định tại chỗ có tổng diện tích là 4.246,9m² tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án đã xác định đây là “Tranh chấp quyền sử dụng đất” nhưng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty lâm nghiệp T xác định diện tích đất tranh chấp này đã được giao cho Công ty sử dụng từ khi thành lập Công ty và được UBND tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/9/2013 mang tên Công ty lâm nghiệp T; Bị đơn ông Dương Văn L xác định diện tích đất này là của gia đình ông tự khai phá từ năm 1989 và sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Vì diện tích đất tranh chấp đã được UBND tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy nhận quyền sử dụng đất mang tên Công ty lâm nghiệp T nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là “*Kiến đòi lại đất lấn chiếm*” theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và nội dung Tòa án tiến hành xác minh thì toàn bộ diện tích đất đang tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L là đất rừng sản xuất có tổng diện tích là 4.243,9m² (trong đó gồm 1.450,4m² đất tại thửa số 231 và 2.796,5 m² đất tại thửa số 233 theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp T trên địa bàn xã Thành Long, huyện Hàm Yên), thuộc khu vực 3, vị trí 2 thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp: Từ năm 1961 khi thành lập Lâm trường T (nay là Công ty lâm nghiệp T), Nhà nước đã quy hoạch và giao diện tích đất

trên cho Công ty để trồng rừng làm nguyên liệu giấy. Năm 1993 thực hiện việc rà soát quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 385/TC-LD ngày 28/5/1993 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp đã tiếp tục giao diện tích đất này cho Công ty lâm nghiệp T quản lý sử dụng, việc giao đất không ghi thời hạn, Công ty lâm nghiệp T đã trồng cây nguyên liệu giấy (cây keo) trên diện tích đất được giao. Theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang đã thu hồi diện tích đất này, sau đó giao lại cho Công ty lâm nghiệp T với hình thức cho thuê đất trả tiền hàng năm. Ngày 16/9/2013 Công ty lâm nghiệp T được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 787093 mang tên Công ty lâm nghiệp T với tổng diện tích đất được cấp là 4.697.410m² tại xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2043; nguồn gốc sử dụng là Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Tại thời điểm khi làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ và khi UBND tỉnh Tuyên Quang cấp GCNQSDĐ cho Công ty thì diện tích đất này vẫn đang do Công ty quản lý sử dụng. Ông Dương Văn L trình bày nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do ông tự khai phá từ năm 1989 được khoảng 2,0ha, ông quản lý và sử dụng diện tích đất ổn định không tranh chấp với ai từ đó cho đến nay. Năm 2008 con trai ông là anh Dương Văn L xin vào làm công nhân Công ty lâm nghiệp T thì anh L có hỏi tạm mượn diện tích đất ông khai phá để góp vào Công ty T sản xuất và đóng tiền bảo hiểm. Tuy nhiên ông lại không có văn bản giấy tờ chứng minh về nguồn gốc khai phá diện tích đất, ông cũng thừa nhận ông cho anh L mượn diện tích đất này chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm văn bản giấy tờ gì, cũng không có ai chứng kiến, ông cũng chưa làm thủ tục kê khai đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này theo quy định pháp luật. Đồng thời theo kết quả xác minh tại Cán bộ địa chính UBND xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cung cấp thì “Theo sơ đồ giao đất lâm nghiệp xã Thành Long, huyện Hàm Yên (Sơ đồ không thể hiện năm) thì diện tích đất tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L thuộc lô số 20, không thể hiện số thửa. Tại lô số 20 ký hiệu trên bản đồ là “rừng trồng lâm trường quốc doanh”. Theo bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng xã Thành Long, huyện Hàm Yên năm 2006 thể hiện diện tích đất tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L thuộc khoảnh 381, lô số 31 và lô số 32 thể hiện là “đất lâm trường”. Như vậy trước năm 2008 khi ông L và con trai là anh Dương Văn L có thỏa thuận miệng với nhau về việc mượn diện tích đất (theo ông L và anh L trình bày) thì diện tích đất tranh chấp đã được thể hiện trên bản đồ địa giới hành chính xã Thành Long, huyện Hàm Yên và bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng của xã Thành Long là “đất lâm trường”, không có tài liệu nào thể hiện là diện tích đất này do ông L tự khai phá, kê khai đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty lâm nghiệp T là có căn cứ và được chấp nhận.

[5]. Về thửa đất đang có tranh chấp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xác minh tại địa phương thì toàn bộ diện tích đất đang có tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L có tổng diện tích là 4.243,9m². Theo hợp đồng giao khoán trồng rừng giữa Công ty lâm nghiệp T với anh Dương Văn L năm 2009 thì diện tích trên thuộc lô 20a, khoản 23; Theo bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng xã Thành Long thì diện tích đất trên thuộc lô 31 và lô 32, khoản 381 và theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp Tân Phong trên địa bàn xã Thành Long thì diện tích đất trên thuộc thửa 231 và thửa 233. Tuy

có sự khác nhau về số lô, thửa, khoảnh nhưng Hội đồng xét xử xác định diện tích đất tại các lô, thửa, khoảnh trên chính là diện tích đất đang có tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L.

[6]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn L xác định: Ngày 08/02/2017 Công ty lâm nghiệp T và anh Dương Văn L ký Hợp đồng số 23/HĐKT về việc giao khoán trồng - chăm sóc - bảo vệ rừng nguyên liệu giấy năm 2017. Theo nội dung hợp đồng thì anh L được nhận giao khoán diện tích đất trồng rừng của Công ty lâm nghiệp T với tổng diện tích đất giao khoán là 0,8ha tại khoảnh 23, lô số 54 tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 14/9/2018 Công ty lâm nghiệp T ký Quyết định số 66/QĐ-TCHC về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh L. Hiện nay diện tích đất đang có tranh chấp giữa Công ty lâm nghiệp T với ông Dương Văn L là 4.246,9m² tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang không liên quan gì đến anh L, không nằm trong diện tích đất 0,8ha Công ty lâm nghiệp T đã giao khoán trồng rừng với anh L ngày 08/02/2017 nên anh L không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do anh L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với diện tích nhận giao khoán 0,8ha đất nêu trên.

[7]. Về chi phí thẩm định, định giá và đo vẽ tài sản tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty lâm nghiệp T và ông Dương Văn L nhất trí với kết quả đo vẽ, thẩm định tài sản tại chỗ và định giá tài sản do Tòa án và Hội đồng thẩm định, Hội đồng định giá tài sản tiến hành vào ngày 06/12/2019. Công ty lâm nghiệp T và ông Dương Văn L không đề nghị Tòa án tiến hành đo vẽ, thẩm định và định giá lại tài sản tranh chấp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả Biên bản thẩm định tài sản ngày 06/12/2019 và Biên bản định giá tài sản ngày 14/8/2020 (Tài liệu trên do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên thu thập tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đối với các chi phí cho việc thẩm định, định giá và đo vẽ tài sản tranh chấp đã được giải quyết trong vụ án trước và tại phiên tòa các đương sự không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các chi phí trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty lâm nghiệp T được chấp nhận nên Công ty lâm nghiệp T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty lâm nghiệp T toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo quy định.

Bị đơn ông Dương Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 4, 5, 12, 17, 99, 102, 166 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 235, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 163, 164, 166 và 175 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty lâm nghiệp T:
- Buộc ông Dương Văn L phải di chuyển hoặc khai thác toàn bộ các cây trồng trên đất để trả lại cho Công ty lâm nghiệp T tổng diện tích đất rừng sản xuất đã lấn chiếm là 4.246,9m², diện tích đất trên thuộc khu vực 3, vị trí 2 tại thôn T 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (trong đó gồm 1.450,4m² đất tại thửa số 231 và 2.796,5m² đất tại thửa số 233 theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty lâm nghiệp T trên địa bàn xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang). Diện tích đất này theo sơ đồ đo vẽ thẩm định được chia làm hai thửa gồm: Thửa số 02, diện tích 1.450,4m² được giới hạn bởi các điểm nối liền liên tục là 9, 10, 11, 12, 1, 2, 9 và thửa số 03, diện tích 2.796,5m² được giới hạn bởi các điểm nối liền liên tục là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 9 như Sơ đồ mảnh trích đo địa chính số 18-2019 hệ toạ độ tự do khu vực thôn Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hàm Yên thực hiện đo đạc ngày 20/12/2019 (*Có sơ đồ chi tiết kèm theo không tách rời bản án*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty lâm nghiệp T không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho Công ty lâm nghiệp T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002465 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Long (Để biết);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Tùng